TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LX** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/DS-ST
Ngày: 26/11/2019
V/v "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Việt

2. Bà Đoàn Kim Thạnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Xuân Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố LX xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2019/TLST–DS ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc "tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 224/2019/QĐST- DS ngày 07 tháng 11 năm 2019; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S(S).

Trụ sở: Số 266 – 268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D– Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Văn H, sinh năm 1969. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S- chi nhánh An Giang (Theo văn bản ủy quyền số 4050/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018).

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Ông Huỳnh Hùng Kh, sinh năm 1979. Chức vụ: Phó phòng cá nhân - chi nhánh An Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/6/2019) - (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Bà Bùi Thị Gi, sinh năm 1967; (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 22A2, khóm Đ6, phường M, thành phố LX,tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2019 và tờ tự khai cùng ngày, trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Huỳnh Hùng Khtrình bày*:

Theo giấy đề nghị kiêm phương án vay của bà Bùi Thị Gi ngày 16/5/2016. Đến ngày 28/6/2016 ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S – chi nhánh An Giang có ký kết với bà Bùi Thị Gi Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 00157- 01506 ngày 28/6/2016 để vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh Hàng Bông; lãi suất 2,00%/tháng; thời hạn vay 12 tháng; Phương thức trả nợ: vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả, số kỳ trả nợ 01 ngày/kỳ; kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 28/6/2019; cho vay không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình vay, bà Bùi Thị Gi có trả dần cho ngân hàng số tiền vốn là 21.390.600 đồng (hai mươi mốt triệu, ba trăm chín mươi nghìn, sáu trăm đồng) và lãi là 5.143.600 đồng (năm triệu, một trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm đồng).

Đến ngày 06/12/2016 bà Gi không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng nên đã vi phạm điều 2.1 theo Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 00157-01506 ngày 28/6/2016 đã ký. Ngân hàng nhiều lần làm việc và nhắc nhở nhưng bà Gi không có thiện chí trả nợ cho ngân hàng.

Do bà Gi vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của ngân hàng); từ ngày 06/12/2016 ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn tại mục b của Điều 2 của ngân hàng). Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu bà Bùi Thị Gi phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S(do Ngân hàng Thương mại Cổ phần S– chi nhánh An Giang đại diện nhận) số tiền vốn và lãi tạm tính đến hết ngày 26/11/2019 là 35.465.800 đồng (ba mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn, tám trăm đồng); trong đó nợ vốn 28.609.400 đồng (hai mươi tám triệu, sáu trăm lẻ chín nghìn, bốn trăm đồng) và nợ lãi 6.856.400 đồng (sáu triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng) và tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số tiền vốn 28.609.400 đồng (hai mươi tám triệu, sáu trăm lẻ chín nghìn, bốn trăm đồng) tính từ ngày 27/11/2019 cho đến khi trả dứt nợ theo Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 00157-01506 ngày 28/06/2016.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Bùi Thị Gi vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và lần thứ hai tại phiên tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp chứng cứ, chứng minh không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện nguyên đơn ông Huỳnh Hùng Kh vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu bà Bùi Thị Gi phải có trách nhiệm trả nợ vay cho ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S(S) do ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S– chi nhánh An Giang số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử (26/11/2019) là 35.465.800 đồng (ba mươi lăm

triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn, tám trăm đồng) trong đó nợ vốn là 28.609.400 đồng (hai mươi tám triệu, sáu trăm lẻ chín nghìn, bốn trăm đồng) và nợ lãi là 6.856.400 đồng (sáu triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng); tiếp tục tính lãi suất phát sinh tính từ ngày 27/11/2019 trên vốn gốc theo hợp đồng cho đến khi tất toán số nợ.

Bà Gi vắng mặt đến lần thứ hai không lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Bùi Thị Gi theo thủ tục chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng:

Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Hội đồng xét xử tiến hành các thủ tục từ khi khai mạc phiên tòa cho đến phần tranh tụng tại phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham gia các phiên hoà giải do Toà án thực hiện là không thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Gi trả nợ gốc, lãi quá hạn là 35.465.800 đồng và lãi phát sinh từ ngày 27/11/2019 đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S(S) với bà Bùi Thị Gi là tranh chấp hợp đồng dân sự nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố LX theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S(S) là nguyên đơn trong vụ án khởi kiện và xác định bà Bùi Thị Gi là bị đơn phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngân hàng ký văn bản ủy quyền cho ông Huỳnh Hùng Khtham gia tố tụng tại tòa án. Căn cứ vào Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận ông Khtham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[2] Đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S(S) ông Huỳnh Hùng Kh có đơn đề ngày 26/11/2019 xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

[3] Bị đơn bà Bùi Thị Gi vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bà Gi được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của bà Gi không gây trở ngại cho việc xét xử.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có quy định "*Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung*." Do đó Tòa án niêm yết theo quy định. Căn cứ Điều 2, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017; khoản 5 Điều 177; Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S(S) ông Huỳnh Hùng Kh và bà Bùi Thị Gi.

- Về nội dung:

Theo đại diện nguyên đơn ông Huỳnh Hùng Kh trình bày; theo giấy đề nghị kiêm phương án vay của bà Bùi Thị Gi ngày 16/5/2016. Đến ngày 28/6/2016 Ngân hàng thương mại cổ phần S – chi nhánh An Giang có ký kết với bà Bùi Thị Gi Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 00157-01506 ngày 28/06/2016 để vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh Hàng Bông; lãi suất 2,00%/tháng; thời hạn vay 12 tháng; Phương thức trả nợ: vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả, số kỳ trả nợ 01 ngày/kỳ, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 28/6/2019; cho vay không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình vay, bà Bùi Thị Gi có trả dần cho Ngân hàng số tiền vốn là 21.390.600 đồng (hai mươi mốt triệu, ba trăm chín mươi nghìn, sáu trăm đồng) và lãi là 5.143.600 đồng (năm triệu, một trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm đồng).

Đến ngày 06/12/2016 bà Giành không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng nên đã vi phạm Điều 2.1 theo hợp Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 00157- 01506 ngày 28/06/2016 đã ký. Ngân hàng nhiều lần làm việc và nhắc nhở nhưng bà Gi không có thiện chí trả nợ cho ngân hàng.

Do bà Gi vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của ngân hàng); từ ngày 06/12/2016 ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn tại mục b của Điều 2 của ngân hàng). Do đó ngân hàng Thương mại Cổ phần yêu cầu bà Bùi Thị Gi phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S(do Ngân hàng Thương mại Cổ phần S– Chi nhánh An Giang đại diện nhận) số tiền vốn và lãi tạm tính đến hết ngày 26/11/2019 là 35.465.800 đồng (ba mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn, tám trăm đồng); trong đó nợ vốn là 28.609.400 đồng (hai mươi tám triệu, sáu trăm lẻ chín nghìn, bốn trăm đồng) và nợ lãi là 6.856.400 đồng (sáu triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng) và tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số tiền vốn 28.609.400 đồng (hai mươi tám triệu, sáu trăm lẻ chín nghìn, bốn trăm đồng) tính từ ngày 27/11/2019 trên vốn gốc theo hợp đồng cho đến khi tất toán số nợ.

Bị đơn bà Bùi Thị Gi đã vi phạm hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S(S) khởi kiện nhưng bị đơn không thể hiện ý kiến phản đối bằng văn bản là cố tình né tránh, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cũng như không giao nộp cho tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật Điều 466, 468 Bộ luật dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6 khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S(S) được tòa án chấp nhận nên nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn bà Bùi Thị Giành phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 85, Điều 86; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tối cao;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử vắng mặt đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S(S) ông Huỳnh Hùng Kh và bà Bùi Thị Gi.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S(S).

[1] Buộc bà Bùi Thị Gi phải thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S(S) do Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S– chi nhánh An Giang đại diện nhận, tính đến ngày 26/11/2019 số tiền 35.465.800 đồng (ba mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn, tám trăm đồng); trong đó nợ vốn là 28.609.400 đồng (hai mươi tám triệu, sáu trăm lẻ chín nghìn, bốn trăm đồng) và nợ lãi là 6.856.400 đồng (sáu triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 27/11/2019, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Bùi Thị Gi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.773.290 đồng (một triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm chín mươi đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S(S) do Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S– chi nhánh An Giang đại diện nhận tiền tạm ứng án phí đã nộp là 886.645 đồng (tám trăm tám mươi sáu nghìn, sáu trăm bốn mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0004939 ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.LX;
- THADS Tp.LX;
- Các đương sự;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Huỳnh Bích Tuyền